

Trợ từ ngữ khí 把

Đúc kết công thức

把



- (1) 你帮帮他吧。
Nǐ bāngbang tā ba.



- (2) 方法是对的，就这样做吧。
Fāngfǎ shì duì de, jiù zhèyàng zuò ba.



- (3) 你在想想吧。
Nǐ zài xiǎng xiǎng ba.

